

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Lý

Ông Thái Bình Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Anh V, sinh năm 1978 tại tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú: Số 47, đường D11, Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn X và bà Hoàng Thị H; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/1995, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo không bị tạm giam, bị áp biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH T; Trụ sở: Số 9A, đường số 7, Khu công nghiệp X, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2024); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ S; Trụ sở: Số 15/16, Đường số 37, Khu phố 7, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khố 2, Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/5/2024); có mặt.

2. Chị Đỗ Thị Ngọc O, sinh năm 2000; nơi cư trú: Đường D19, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Chị Võ Thị Thùy T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Anh V là bảo vệ của Công ty CPDV bảo vệ S; từ tháng 7/2022, V được phân công bảo vệ mục tiêu tại kho hàng của Công ty TNHH T (viết tắt là Công ty), địa chỉ tại đường Đ, phường P, thành phố T. Trong lúc đi tuần, Viên thấy kho hàng V9 của Công ty không khóa cửa và bên trong có nhiều tài sản nên Viên nảy sinh ý định trộm. Trong ca trực các ngày 18/6/2023, 25/6/2023 và 02/7/2023, Viên vào kho hàng V9 lấy các tài sản gồm: 10 máy khoan, model A607, Milwaukee, màu đen-đỏ; 07 máy siết bu long nhỏ, model A495, Milwaukee, màu đen-đỏ; 02 máy siết bu long lớn, model A219, hiệu Milwaukee, màu đen-đỏ; 06 cục pin 8.0 AH, model M18-8.OAH, hiệu Milwaukee, màu đen; 10 cục pin 12.0 AH, model M18-12AH, hiệu Milwaukee, màu đen và 04 bánh xe máy cắt cỏ rời giấu dưới gầm cầu thang; khi đổi ca trực hoặc đi ra ngoài mua thức ăn, V lấy các tài sản bỏ lên xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67C1-800.05 chở về phòng trọ của V tại đường D11, Khu phố 1, phường P, thành phố T cất giấu, chờ đem đi bán.

Ngày 03/7/2023, Công ty kiểm tra định kỳ kho hàng V9 phát hiện bị mất một số tài sản, Công ty trích xuất dữ liệu camera an ninh phát hiện V là người lấy trộm. Ngày 04/7/2023, Công ty đến Đoàn Công an Khu Công nghiệp K trình báo sự việc. Cùng ngày 04/7/2023, V đến Đoàn Công an Khu Công nghiệp K xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp các tài sản đã trộm của Công ty.

Tại Kết luận định giá tài sản số 230/KL-HĐĐGTS ngày 32/7/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 10 máy khoan, model A607, hiệu Milwaukee, màu đen-đỏ; 07 máy siết bu long nhỏ, model A495, hiệu Milwaukee, màu đen-đỏ; 02 máy siết bu long lớn, model A219, hiệu Milwaukee, màu đen-đỏ; 06 cục pin 8.0 AH,

model M18-8.OAH, hiệu Milwaukee, màu đen; 10 cục pin 12.0 AH, model M18-12AH, hiệu Milwaukee, màu đen và 04 bánh xe máy cắt cỏ, có tổng giá trị là 45.724.799 đồng.

Ngày 23/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho Công ty toàn bộ tài sản đã thu giữ, Công ty không có yêu cầu V phải bồi thường thiệt hại.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67C1-800.05, quá trình điều tra xác định: Xe do chị Võ Thị Thùy T đứng tên trên giấy đăng ký xe, chị T đã bán xe cho V nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67C1-800.05.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSTDM ngày 02/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Đoàn Anh V để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Anh V từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67C1-800.05.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Anh V không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo Đoàn Anh V nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Anh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng của vụ án, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu

thứ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 18/6/2023, 25/6/2023 và 02/7/2023, tại kho hàng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T, địa chỉ tại đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Đoàn Anh V đã thực hiện hành vi trộm 10 máy khoan, model A607, hiệu Milwaukee, màu đen-đỏ; 07 máy siết bu long nhỏ, model A495, hiệu Milwaukee, màu đen-đỏ; 02 máy siết bu long lớn, model A219, hiệu Milwaukee, màu đen-đỏ; 06 cục pin 8.0 AH, model M18-8.OAH, hiệu Milwaukee, màu đen; 10 cục pin 12.0 AH, model M18-12AH, hiệu Milwaukee, màu đen và 04 bánh xe máy cắt cỏ; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 45.724.799 đồng. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đoàn Anh V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo Đoàn Anh V biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; đồng thời, để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã trộm để khắc phục hậu quả và sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi giao trả đủ cho bị hại; bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67C1-800.05 của mình làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đoàn Anh V 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đoàn Anh V kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/5/2024) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu trắng - đỏ, biển số 67C1-800.05 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 095.24 ngày 29/3/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đoàn Anh V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường